

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 167/2019/QĐST-HNGĐ

Ô Môn, ngày 11 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa:

\* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H** – Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

\* Bị đơn: Ông **Cao Văn T** – Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu vực A, phường C, quận M, TP. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Trần Thị H** và ông **Cao Văn T**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Cao Văn T thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Bà H và ông T xác định có hai con chung đặt tên là Cao Hoài A (nam), sinh ngày 31/10/2005 và Cao Hồng N (nữ), sinh ngày 01/8/2007. Ông bà thống nhất việc nuôi con như sau:

Bà H trực tiếp nuôi dưỡng Hoài A, ông Thom trực tiếp nuôi dưỡng Hồng N. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà H và ông T, không ai được cản trở bà H và ông T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà H và ông T xác định ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Bà H và ông T xác định ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

- Về tạm ứng án phí và án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Trần Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 000153 ngày 17/6/2019 thì nguyên đơn được nhận số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- Viện KSND Q. Ô Môn;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trương Thị Liên**